

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	506.16	↑ 2.40	0.48%
KLGD (triệu ck)	36.54	↓ -11.57	-24.04%
GTGD (tỷ đồng)	938.87	↓ -315.86	-25.17%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -103.11	-65.78%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -85.11	-57.06%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.97	↓ -1.20	-28.77%
KL bán (triệu ck)	2.23	↓ -0.48	-17.71%
Giá trị mua (tỷ đồng)	206.47	↓ -12.75	-5.82%
Giá trị bán (tỷ đồng)	161.13	↓ -6.69	-3.99%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.80	↓ -0.36	-0.57%
KLGD (triệu ck)	12.36	↓ -9.61	-43.74%
GTGD (tỷ đồng)	90.44	↓ -107.19	-54.24%
Tổng cung (triệu ck)	33.90	↓ -19.29	-36.27%
Tổng cầu (triệu ck)	26.35	↓ -20.12	-43.29%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.55	↓ -1.08	-66.35%
KL bán (triệu ck)	0.27	↓ -0.56	-67.46%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.45	↓ -12.28	-73.42%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.18	↓ -7.76	-70.92%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	792.51	↓ -2.81	↓ -0.35
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1118.82	↓ -0.86	↓ -0.08
PVN ALLSHARE	1158.06	↓ -0.36	↓ -0.03
PVN ALLSHARE HNX	676.25	↓ -8.66	↓ -1.26
PVN ALLSHARE HSX	1196.49	↑ 0.58	↑ 0.05
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1179.71	↓ -11.59	↓ -0.97
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1557.87	↓ -18.22	↓ -1.16
PVN Tài Chính	545.83	↓ -7.51	↓ -1.36
PVN Công Nghiệp	446.86	↑ 2.67	↑ 0.6
PVN Dầu Khí	1043.55	↑ 1.16	↑ 0.11
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	689	↓ -11.24	↓ -1.61

So sánh các chỉ số chính

	Đồng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	506.16	↑ 0.48%	↑ 0.48%	↑ 44.62%
VN30-Index	557.53	↑ 0.17%	↑ 0.17%	↑ 44.71%
PVNAllshare HSX	1196.49	↑ 0.05%	↑ 0.05%	↑ 132.39%
HNX-Index	62.80	↓ -0.57%	↓ -0.57%	↑ 10.58%
HNX30-Index	118.88	↓ -0.27%	↓ -0.27%	↑ 18.88%
PVNAllshare HNX	676.25	↓ -1.26%	↓ -1.26%	↑ 24.48%
PVNAllshare	1158.06	↓ -0.03%	↓ -0.03%	↑ 124.77%
PVN 10	792.51	↓ -0.35%	↓ -0.35%	↑ 20.31%

Nhận định thị trường:

CPI thành phố Hà Nội tháng 7 mới được công bố ở tăng 0,22% so với tháng trước. Cuối tháng 6, mặt hàng xăng dầu tăng giá khoảng 360 đồng/lít. Đây là nhân tố chính kéo chỉ số nhóm giao thông tăng 1,15% và tác động chủ yếu tới mức tăng của CPI Hà Nội tháng này.

Mới đây, WB đã nâng mức dự báo lạm phát Việt Nam năm 2013 lên mức 8,2%. HSBC cũng đưa ra nhận định về áp lực lạm phát trong thời gian còn lại của năm 2013 có thể sẽ tăng mạnh hơn do một số yếu tố giá điều chỉnh của hàng hóa thiết yếu và dịch vụ công. HSBC cho rằng dịch vụ công sẽ có xu hướng điều chỉnh tăng để giảm bớt áp lực cho ngân sách trong bối cảnh thu ngân sách bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế và các chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp.

Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) vừa triển khai gói tín dụng quy mô tổng dư nợ tối thiểu 5.000 tỷ đồng, thời hạn vay tối đa 12 tháng, lãi suất cho vay áp dụng chỉ từ 7,7%/năm. Chương trình kéo dài đến hết ngày 31/01/2014. Như vậy là đã có khá nhiều các ngân hàng quốc doanh thực hiện tung ra các gói tín dụng với lãi suất thấp. Chúng tôi đánh giá rằng việc tung ra các gói hỗ trợ này sẽ tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường và tác động tích cực tới quá trình giảm lãi suất cho vay trên toàn thị trường. Mặc dù vậy, qui mô của các gói tín dụng lãi suất thấp còn rất nhỏ, chủ yếu ở kì hạn vay rất ngắn và mang tính chất thăm dò là chính.

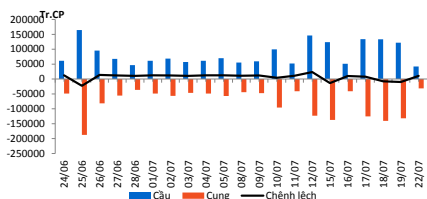
Phiên đầu tuần, chỉ số VN-index tiếp tục tăng nhẹ với thanh khoản cải thiện khá tích cực với những điểm khác biệt đáng chú ý bắt đầu xuất hiện. Giá trị giao dịch của thị trường tiếp tục tăng mạnh đột ngột nhờ giá trị khớp lệnh trên các mã vốn hóa lớn tăng mạnh, đáng chú ý là cổ phiếu VIC với hơn 4,4 triệu đơn vị khớp lệnh, mức cao kỉ lục từ khi niêm yết đến nay. Tương ứng với sự phân bổ của dòng tiền, ảnh hưởng chính đến chỉ số cũng là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn với sự gia tăng của hầu hết các mã như VNM, MSN, VCB, BVH... Trên nhóm cổ phiếu vừa và vốn hóa nhỏ, sự sụt giảm chiếm đa số, mặc dù mức giảm không quá mạnh.

Chúng tôi đánh giá rằng những ảnh hưởng của báo cáo tài chính các DNNY đang bắt đầu phản ánh vào thị trường. Một vài cổ phiếu bluechips có KQKD tích cực sẽ có biến động tốt, tuy nhiên độ rộng của thị trường có thể đang thu hẹp khi KQKD tổng thể của các DNNY chưa có sự cải thiện đột biến. Theo xu hướng kĩ thuật này, VN-index có thể sẽ tiếp tục xu hướng dao động tăng với động lực chính đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, tuy nhiên khả năng vượt 530 điểm trong ngắn hạn có xác suất xảy ra không cao.

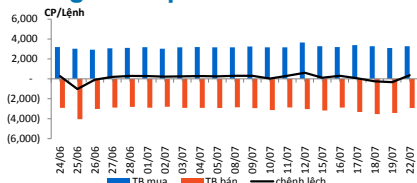
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

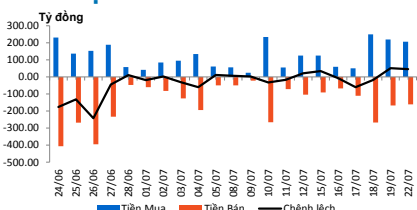
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trên HOSE, cổ phiếu bluechips vẫn được nhà đầu tư quan tâm với kỳ vọng kết quả kinh doanh trong quý 2/2013 sẽ tích cực hơn. Cả BVH, CTG, CSM, EIB, HPG, PET, PPC, REE... đều tăng cao hơn trong đầu phiên.

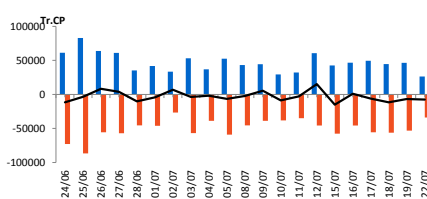
Sự tích cực này giúp VN-Index mở cửa tăng nhẹ 1.35 điểm và sau đó nhanh chóng tăng gần 4 điểm, tương ứng 0.74%, tạm giao dịch quanh 507.7 điểm. Tuy nhiên, một số mã chứng khoán thuộc nhóm BĐS lại sụt giảm vào đầu phiên như HAG, HAR, DXG, ITC, TDH...

Kết thúc phiên sáng, VN-Index còn tăng 0.92 điểm, hay 0.18%, tạm dừng tại 504.68 điểm. Toàn sàn HOSE có đến 117 mã giảm điểm và chỉ 54 mã tăng. Ngoại trừ MSN, BVH, PVD, KDC, EIB còn tăng điểm trong nhóm VN30 thì còn lại đều giảm hoặc đứng giá như HAG, SSI, REE, HSG, DPM, GMD...

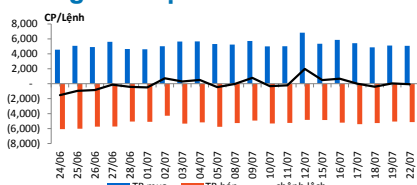
Điều đáng chú ý là thanh khoản trên HOSE đạt gần 30 triệu đơn vị nhưng giá trị gần 820 tỷ đồng, cho thấy NĐT đang quan tâm nhiều đến cổ phiếu lớn như VIC, PPC, SSI... Một số cổ phiếu thì lại có phản ứng ngược với kết quả kinh doanh quý 2 như HQC giảm 200 đồng, HAR giảm 500 đồng khi có tin lãi gần 7 tỷ trong quý 2/2013.

Diễn biến sàn Hà Nội

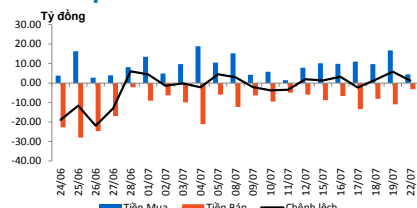
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



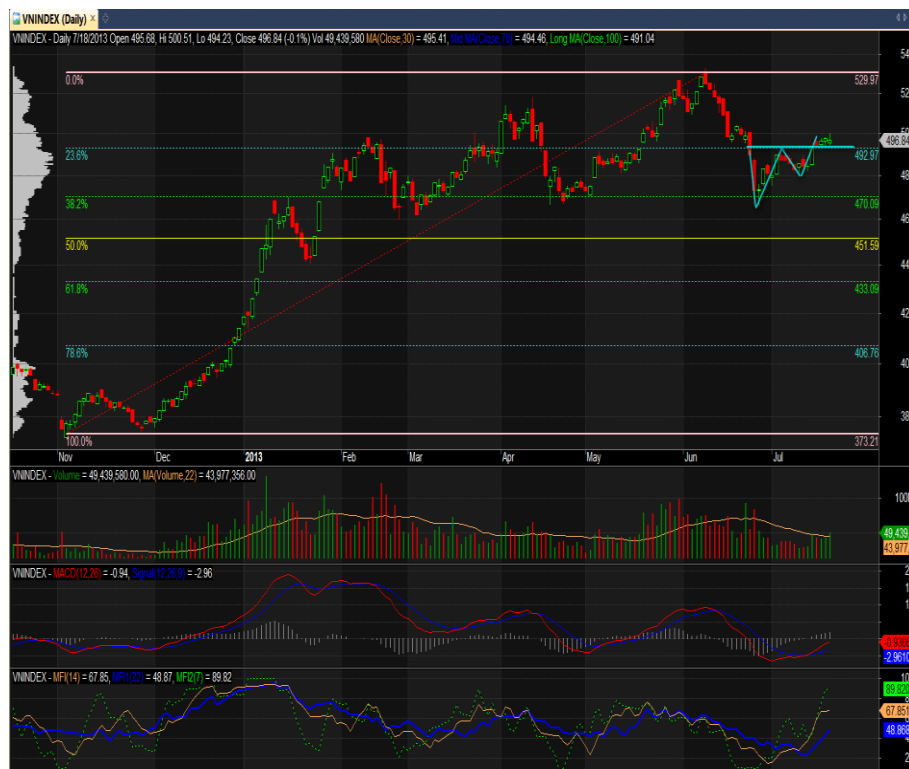
Đầu phiên, trên HNX, cổ phiếu KLS tăng nhẹ sau báo cáo lãi ròng 6 tháng tăng 55% so với cùng kỳ. FLC, SCR, PVX, PVC... cũng tăng điểm giúp HNX-Index tăng nhẹ 0.09 điểm, tương ứng 0.14%, tạm giao dịch quanh 63.26 điểm.

Hầu như suốt buổi sáng thị trường vẫn trầm lắng khi khối lượng giao dịch chỉ đạt hơn 11 triệu đơn vị, tương ứng 87 tỷ đồng. Dần đến cuối phiên thì PVX và SCR cũng giảm lại và không còn giữ được nhịp tăng vào đầu phiên sáng. Nhóm cổ phiếu ngành than như TC6, TCS, TDN giảm sàn khi nhận tin quý 2 lỗ đáng kể. Đặc biệt TDN lỗ đến 51 tỷ đồng trong quý 2/2013. HNX-Index chốt phiên sáng tại 62.88 điểm, giảm 0.28 điểm, tương ứng giảm 0.44%.

Không có một sự tích cực nào đáng chú ý trong suốt phiên giao dịch chiều, thanh khoản thì vẫn thấp và giao dịch hết sức trầm lắng. HNX-Index chốt phiên tại 62.80 điểm, giảm 0.36 điểm, tương ứng giảm 0.57%.

FLC là cổ phiếu lớn hiếm hoi còn giữ được đà tăng trên HNX và có khối lượng giao dịch lớn nhất sàn với hơn 2.76 triệu đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	Tăng nhẹ
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	530	**
Kháng cự 2	540	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	**
Hỗ trợ 2	480	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Dao động
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

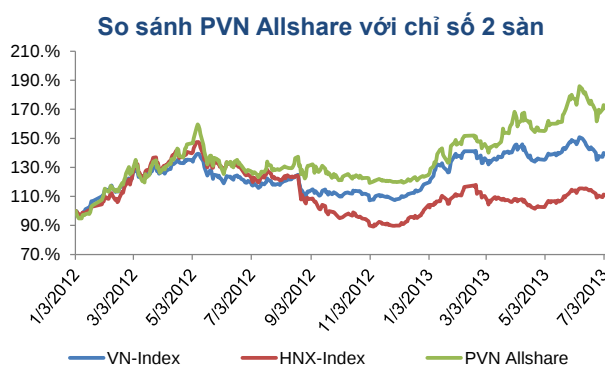
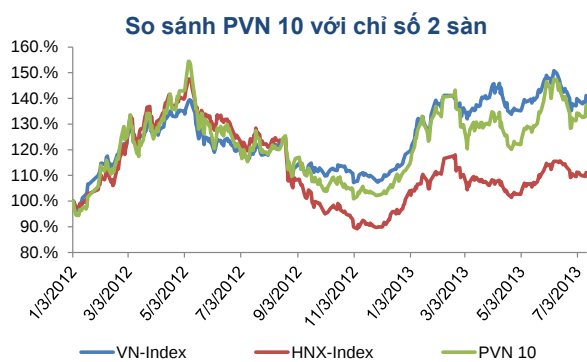
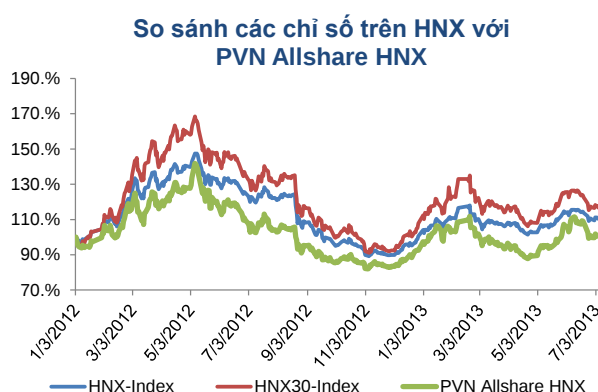
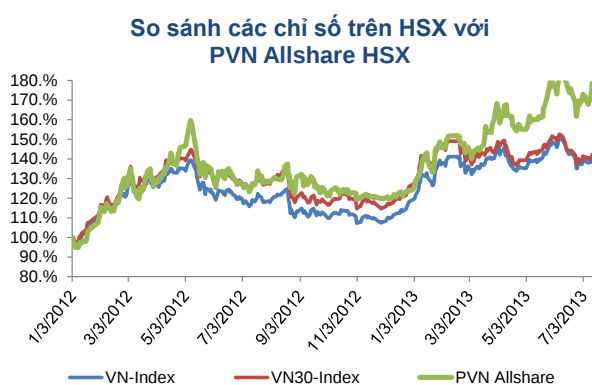
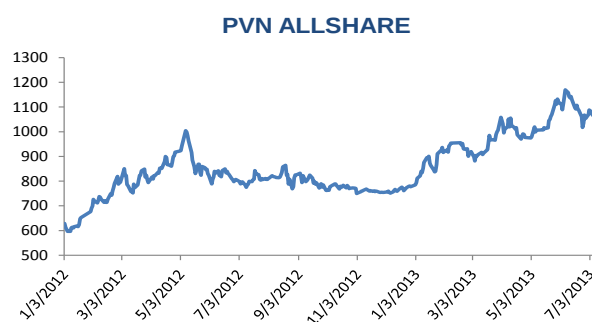
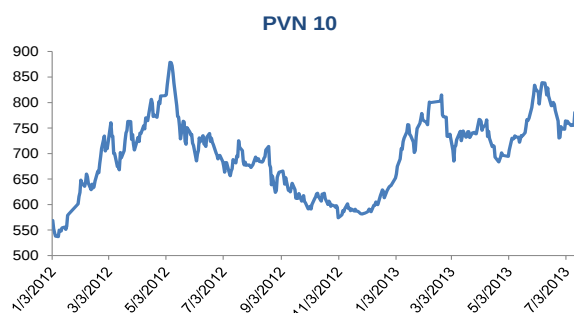
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 7 mã cổ phiếu đứng giá, 17 mã giảm giá và 5 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 8,426 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 22/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,100.0	-	0.00	0.45	13.78	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	12,200	0.00	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,200.0	29,000	0.00	0.13	0.22	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,900.0	159,400	-1.00	1.65	1.34	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,000.0	2,100	-6.25	0.89	6.08	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,000.0	-	0.00	0.18	1.10	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,700.0	158,500	-5.63	0.70	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,800.0	173,000	-1.18	1.01	2.54	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,200.0	34,500	1.64	1.07	2.79	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,600.0	192,300	-1.15	0.56	6.26	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,800.0	3,200	-1.25	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,900.0	3,000	8.33	0.35	1.69	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,500.0	511,000	-1.79	1.42	4.49	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,900.0	1,400,600	0.00	0.22	1.84	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	65,500.0	781,450	0.00	5.29	20.99	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	40,700.0	848,750	-0.97	2.46	6.64	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	31,500.0	19,870	-4.26	1.51	4.00	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,700.0	81,620	1.16	0.74	6.28	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	22,400.0	585,020	-1.75	1.30	5.62	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	28,400.0	87,050	-1.73	1.41	4.08	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,500.0	24,720	-3.85	0.25	2.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	52,000.0	391,450	2.97	1.71	9.92	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,400.0	618,460	-1.33	0.66	9.49	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	6,000.0	2,164,440	3.45	0.59	52.73	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,600.0	2,130	0.00	0.35	2.40	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,300.0	23,040	-7.14	0.13	0.73	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,000.0	96,570	-2.91	0.78	3.09	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,000.0	23,380	-3.23	0.28	2.04	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,900.0	-	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	4,800.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	6,900.0	6,900	0.00	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	2,800.0	800	0.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	6,600.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DRC	42,000	41,000	-2.38	51,712,378
GAS	65,500	65,500	0.00	50,905,090
PPC	25,500	25,000	-1.96	47,062,354
MSN	93,000	97,000	4.30	138,542,285
REE	27,000	26,500	-1.85	40,454,919

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DMC	36,000	38,500	2,500	6.94
FDG	5,800	6,200	400	6.90
DCL	14,800	15,800	1,000	6.76
AGD	53,000	56,500	3,500	6.60
CNT	4,600	4,900	300	6.52

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PXM	1,400	1,300	-100	-7.14
RDP	16,000	14,900	-1,100	-6.88
CMX	5,900	5,500	-400	-6.78
VRC	4,800	4,500	-300	-6.25
LCM	9,600	9,000	-600	-6.25

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	127,015	VNM	127,073
GAS	21,939	EIB	8,822
MSN	15,936	DPM	4,701
BVH	8,283	BVH	4,550
PVD	7,127	MSN	2,560

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
FLC	5,400	5,500	1.85	15,484
KLS	8,600	8,500	-1.16	11,747
SHB	6,800	6,800	0.00	11,532
PVX	4,900	4,900	0.00	6,980
ACB	16,000	16,000	0.00	6,781

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHN	1,000	1,100	100	10.00
L43	5,000	5,500	500	10.00
S12	3,000	3,300	300	10.00
SCJ	7,100	7,800	700	9.86
TPP	15,300	16,800	1,500	9.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HHL	800	700	-100	-12.50
FDT	32,100	28,900	-3,200	-9.97
NDX	9,100	8,200	-900	-9.89
TST	3,100	2,800	-300	-9.68
VFR	4,200	3,800	-400	-9.52

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SHB	1,021	AAA	1,028
PGS	1,001	SDT	615
EID	680	VC1	296
APS	555	HPC	291
SD5	325	BVS	250

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339